TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2025/HS-ST
Ngày 22 – 10 – 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Kim Hoa

Ông: Nguyễn Đức Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội, địa chỉ: Lô HH03, khu đô thị Việt Hưng, phường Việt Hưng, thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 137/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên **Lò Văn P (tên gọi khác: không)**, sinh ngày 07/11/2005 tại Sơn La; Số căn cước công dân: 014205012673 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 09/05/2021; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản N, xã M, tỉnh Sơn La; Nơi ở hiện tại: không nó ở cố định; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lò Văn C, sinh năm 1980 và bà Lò Thị N, sinh năm 1980; Vợ, con: không có; Tiền án, tiền sự: không có; Bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 23/8/2025, đến ngày 29/8/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị Lò Thị M, sinh năm 1998;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản B, xã L, tỉnh Sơn La.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1973;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nơi ở: thôn Đ, xã V, tỉnh Bắc Ninh.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn P làm công nhân tại Công trường xây dựng CT2, ngõ 17, đường C, phường L, thành phố Hà Nội từ ngày 12/8/2025. Quá trình sinh hoạt, P để ý thấy chị Lò Thị M (là người cùng làm việc với P) thường để chìa khóa xe máy của xe Honda Wave màu xanh bạc có BKS 26L1-194.57 ở đầu giường, cạnh túi xách trong có giấy tờ xe máy. Khoảng 8 giờ ngày 16/8/2025, P phát hiện chiếc xe máy của chị M để trong khu lán công trường, quan sát xung quanh không thấy có ai nên P nẩy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy của chị M mang đi bán lấy tiền tiêu xài. Để thực hiện mục đích của mình, P lấy chìa khóa xe máy và giấy tờ xe máy của chị M rồi điều khiển chiếc xe đi lên khu vực tỉnh Bắc Ninh. Trên đường đi, do lo sợ bị phát hiện nên P dừng xe, tháo biển kiểm soát rồi cất vào cốp xe rồi tiếp tục điều khiển xe máy đi đến cửa hàng Dịch vụ cầm đồ Q ở Tổ dân phố N, phường T, tỉnh Bắc Ninh do ông Nguyễn Văn T là chủ cửa hàng để bán nhưng ông T thấy xe không có biển kiểm soát nên không đồng ý mua. P nói dối ông Trường là sẽ quay về phòng trọ lấy biển, sau đó P đi xe ra khu đất trống, lấy biển số xe trong cốp lắp vào xe rồi quay lại cửa hàng của ông T, P nói dối là xe của P nhưng nhờ chị gái là Lò Thị M đứng tên hộ, đồng thời P đưa cho ông T căn cước công dân của chị M, đăng ký xe máy và giấy phép lái xe của chị M. Sau khi kiểm tra, ông Trường thấy giấy tờ xe đầy đủ nên đã đồng ý mua chiếc xe này với giá 11.000.000 đồng. Sau khi bán xe, P bỏ xuống Hải Phòng và đã chi tiêu cá nhân hết số tiền bán xe trộm cắp.

Ngày 22/8/2025, chị Lò Thị M có đơn trình báo Công an phường L về việc P đã trộm cắp chiếc xe máy Honda Wave màu xanh bạc có BKS 26L1-194.57 của chị.

Ngày 23/8/2025, Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh bắt giữ người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn P.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của ông Nguyễn Văn T 01 xe máy Honda Wave màu xanh bạc có BKS 26L1-194.57; 01 đăng ký xe; 01 Giấy phép lái xe đều mang tên Lò Thị M và 01 Giấy bán xe.

Thu giữ của Lò Thị M 01 USB, bên trong có lưu giữ 01 file video ghi lại nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn P ngày 16/8/2025.

Tại Kết luận định giá tài sản số 1178/KL-HĐĐGTS ngày 03/9/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Hà Nội kết luận: Giá trị của 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc có BKS 26L1-194.57, số máy: JA39E3231357, số khung: RLHJA3927PY578941 tại thời điểm định giá ngày 16/8/2025 là 13.667.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 115/CT-VKSKV5, ngày 25/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5- Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn P về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lò Văn P khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại là chị Lò Thị M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Lò Văn P phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo P từ 10 tháng đến 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 23/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không xem xét. Đối với số tiền 11.000.000 đồng bị cáo thu được từ việc bán chiếc xe máy bị cáo trộm cắp của chị M cho ông Nguyễn Văn T, ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này nên buộc bị cáo phải truy nộp để sung công quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: không.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Tại Công trường xây dựng CT2, ngõ 17, đường C, phường L, thành phố Hà Nội, Lò Văn P lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc có BKS 26L1-194.57 trị giá 13.667.000 đồng của chị Lò Thị M.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lò Văn P phạm "Tội trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội truy tố bị cáo Lò Văn P là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự an toàn xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải quy định tai điểm i,s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là đối tượng không có nơi ở cố định, nay đây mai đó, vì vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đề nghị áp dụng đối với bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với ông Nguyễn Văn T, là người đã mua chiếc xe máy bị cáo trộm cắp: quá trình điều tra đã xác định được khi mua xe máy của P, ông T không biết chiếc xe đó do P trộm cắp mà có nên cơ quan Điều tra không xử lý đối với ông T là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản cùng các giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tiền 11.000.000 đồng ông T đã thanh toán cho bị cáo khi mua xe máy, ông T không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền này. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 194 của Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của ông T và không buộc bị cáo phải truy nộp số tiền này để sung công quỹ Nhà nước.

[8]. Đối với vật chứng là 01 USB bên trong có lưu giữ 01 file video ghi lại nội dung liên quan đến hành vi phạm tội của Lò Văn P ngày 16/8/2025 do chị Lò Thị M giao nộp, cho lưu lại hồ sơ vụ lám làm chứng cứ.

[9]. Về xử lý vật chứng: không

[10]. Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo Lò Văn P có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 194 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo Lò Văn P phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **Lò Văn P 09 (chín)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt và tạm giữ 23/8/2025.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bị cáo Lò Văn P phải hoàn trả lại số tiền 11.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng*:* Không.

Về án phí*:* Bị cáo Lò Văn P phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo Lò Văn P có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Hà Nội, VKSND KV5-HN;
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội;
- Công an TP.HN;
- Phòng THADS TP.HN;
- Sở tư pháp TP. Hà Nội;
- UBND xã M, tỉnh Sơn La
(thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu